

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH NHAI, TỈNH THÁI NGUYÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Hương.

- **Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Tạ Việt Hồng và bà Triệu Thị Xuân.

- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Kim Thị Thanh Thúy.

- **Đại diện VKSND huyện Vĩnh Nhai, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:**
Bà Vũ Thị Năm - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 6 năm 2023, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Nhai, tỉnh Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2023/TLST-HS ngày 30 tháng 5 năm 2023; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2023/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

- Họ và tên Triệu Hữu T; Tên gọi khác: Chung; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 15 tháng 12 năm 1989 tại Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT và nơi cư trú: Xóm KN, xã LM, huyện VN, tỉnh TN; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Dao; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 05/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Họ tên bố: Triệu Đức Th, sinh năm 1958; Họ tên mẹ đẻ: Đặng Thị M, sinh năm 1962 (đã chết); Họ tên mẹ nuôi: Bàn Thị L, sinh năm 1966; Gia đình có 05 anh chị em, bị cáo là con thứ 04; Vợ: Triệu Thị Ng, sinh năm 1992; Con: 01 con sinh năm 2015.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 23/02/2023 đến ngày 26/6/2023 được thay thế biện pháp ngăn chặn cho Bảo lãnh, có mặt.

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Bà Lê Thúy H – Trợ giúp viên pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh TN.

- **Bị hại:** Chị Hoàng Ngọc S, sinh năm 1978, có mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố LL, thị trấn ĐC, huyện VN, tỉnh TN.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

+ Cháu Triệu Văn D, sinh năm 2009 (Người đại diện hợp pháp cho cháu Triệu Văn D: Anh Triệu Tiến C, sinh năm 1979), có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Xóm KN, xã LM, huyện VN, tỉnh TN.

+ Anh Triệu Tiến C, sinh năm 1979, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Địa chỉ: Xóm KN, xã LM, huyện VN, tỉnh TN.

+ Anh Bùi Anh T1, sinh năm 1986, có mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố LL, thị trấn ĐC, huyện VN, tỉnh TN.

- Người làm chứng:

+ Anh Nguyễn Hữu H, sinh năm 1982, vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ 6, phường CH, thành phố TN, tỉnh TN.

+ Anh Phan Trọng V, sinh năm 1972, vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố LL, thị trấn ĐC, huyện VN, tỉnh TN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ 10 phút ngày 13/02/2023, vì muốn có tiền tiêu sài nên Triệu Hữu T, sinh năm: 1989, cư trú: Xóm KN, xã LM, huyện VN, tỉnh TN nảy sinh ý định đi đến Trung tâm y tế huyện VN để trộm cắp tài sản. T rủ Triệu Văn D, sinh ngày 30/3/2009, cư trú: Xóm KN, xã LM, huyện VN, tỉnh TN cùng đi trộm cắp, D đồng ý và điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 20B1-294.25 (là xe của bố đẻ D – ông Triệu Tiến C, sinh năm 1979, cư trú: Xóm KN, xã LM, huyện VN, tỉnh TN) chở T đến Trung tâm y tế huyện Võ Nhai thuộc Tổ dân phố LL, thị trấn ĐC, huyện VN, tỉnh TN. Khi đến nơi là khoảng 23 giờ, cả hai đi bộ quanh hành lang qua các phòng bệnh để kiểm tra xem có người nào sơ hở thì trộm cắp điện thoại di động. Đến khoảng 00 giờ ngày 14/02/2023, T phát hiện thấy trong Phòng Hồi sức cấp cứu thuộc khoa Nội – Nhi có 02 chiếc điện thoại di động để trên mặt bàn kê cạnh giường bệnh của bà Hoàng Ngọc S, sinh năm 1978, cư trú: Tổ dân phố LL, thị trấn ĐC, huyện VN, tỉnh TN (02 chiếc điện thoại đều thuộc sở hữu của bà S). Thấy bà S cùng các bệnh nhân khác trong phòng đã ngủ, T lén lút đi vào phòng bệnh và lấy 01 chiếc điện thoại di động trên mặt bàn cho vào túi quần, D đứng ở ngoài hành lang để canh giới. Sau khi lấy được 01 chiếc điện thoại di động, T đi ra ngoài phòng bệnh rồi cùng D đi bộ theo hướng ra ngoài cổng Trung tâm y tế huyện VN. Khi đang đi đến đoạn sảnh Trung tâm y tế, T kể cho D biết là có 02 chiếc điện thoại di động nhưng T mới chỉ lấy 01 chiếc. D nghe thấy vậy thì nói: “Sao không lấy nốt đi”. T và D cùng quay lại phòng bệnh bà S đang nằm, thấy bà S cùng các bệnh nhân khác trong phòng vẫn ngủ nên T tiếp tục đi vào phòng bệnh lấy nốt 01 chiếc điện thoại di động còn lại của bà S trên mặt bàn cho vào túi quần, D tiếp tục đứng ở ngoài hành lang để canh giới. Sau khi lấy được cả hai chiếc điện thoại di động, T và D cùng nhau đi bộ ra ngoài Trung tâm y tế huyện Võ Nhai lấy xe mô tô và đi về nhà ngủ.

Đến khoảng 07 giờ 30 phút ngày 14/02/2023, T và D đi đến cửa hàng mua bán, sửa chữa điện thoại MH thuộc tổ dân phố TL, thị trấn ĐC, huyện VN, tỉnh TN và gặp ông Bùi Anh T1, sinh năm 1986, trú tại: Tổ dân phố LL, thị trấn ĐC, huyện VN, tỉnh TN là chủ cửa hàng. T và D bán chiếc điện thoại SAMSUNG, loại Galaxy A32 A325, màu xanh cho ông T1 được số tiền 700.000 đồng. Sau khi bán điện thoại được tiền T và D cùng nhau chi tiêu, ăn uống hết.

Sau khi tiêu sài hết tiền, khoảng 13 giờ ngày 14/02/2023, T và D tiếp tục đi đến cửa hàng điện thoại PO, địa chỉ: Tổ 6, phường CH, thành phố TN, tỉnh TN

gặp anh Nguyễn Hữu H, sinh năm 1982, trú tại: Tổ 6, phường CH, thành phố TN, tỉnh TN là chủ cửa hàng. T và D bán chiếc điện thoại SAMSUNG, loại Galaxy A32 A325 màu tím cho anh H được số tiền 1.800.000 đồng. T chia cho D 700.000 đồng, D sử dụng 450.000 đồng để sửa xe, đưa cho bố đẻ là Triệu Văn C 200.000 đồng để đi đám cưới, còn 50.000 đồng D đã chi tiêu cá nhân hết; còn 1.100.000 đồng T chi tiêu cá nhân hết 1.020.000 đồng còn lại 80.000 đồng.

Sau khi phát hiện bị mất điện thoại di động, bà S đã làm đơn trình báo sự việc đến Công an thị trấn ĐC.

Ngày 15/02/2023, T và D đã tự nguyện đến Công an xã LM đầu thú về hành vi trộm cắp tài sản như trên. Đồng thời, Triệu Hữu T giao nộp: Số tiền 80.000 đồng gồm: 03 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng, 02 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, tất cả được niêm phong trong phong bì ký hiệu A4. Triệu Văn D giao nộp: 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, sơn màu đen, trắng, đỏ, biển số 20B1-294.25.

Ngày 16/02/2023 anh Bùi Anh T1 tự nguyện giao nộp cho Công an thị trấn ĐC 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, loại Galaxy A32 A325, màu xanh.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, loại Galaxy A32 A325 màu xanh, qua làm việc với anh Nguyễn Hữu H, được biết anh đã bán chiếc điện thoại cho người khác, không rõ tên tuổi, địa chỉ.

Ngày 16/02/2023 Công an thị trấn ĐC đã chuyển toàn bộ hồ sơ cùng vật chứng đến Cơ quan CSĐT Công an huyện Võ Nhai để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 01/KL-HĐĐGTS ngày 20 tháng 02 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự huyện Võ Nhai, kết luận: *“Giá trị 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy, loại A32 A325 màu xanh, đã qua sử dụng, có số IMEI 1: 355870663591599, IMEI 2: 357848353591598, tại thời điểm bị xâm phạm có giá trị còn lại là: 2.166.600 đồng. Giá trị 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, loại: Galaxy A32 A325 màu tím, đã qua sử dụng, IMEI: 355870667275124, có giá trị còn lại là: 5.032.000 đồng. Tổng cộng giá trị các tài sản: 7.198.600 đồng”*.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 07/KL-HĐĐGTS ngày 21/4/2023 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân huyện Võ Nhai kết luận: *“Giá trị 02 ốp lưng điện thoại bằng nhựa dẻo trong suốt, loại dùng cho điện thoại SAMSUNG, loại A32 A325 đã qua sử dụng có giá trị: 60.000 đồng. Tổng cộng giá trị: 60.000 đồng”*.

Tổng giá trị tài sản bị trộm cắp là: 7.258.600 đồng.

Đối với số tiền 80.000 đồng Triệu Hữu T giao nộp, tại Bản kết luận giám định số 478/KL-HTHS ngày 10/3/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Thái Nguyên xác định: *“Số tiền gửi giám định trong phong bì (Ký hiệu A1) là tiền thật.”*.

Tại cơ quan điều tra, Triệu Hữu T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên. Lời khai nhận của bị can phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ, bản ảnh hiện trường, vật chứng đã thu giữ, lời khai của bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Tại Bản cáo trạng số 32/CT-VKSVN ngày 29/5/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố đối với bị cáo Triệu Hữu T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai đã trình bày bản luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Triệu Hữu T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt: Triệu Hữu T từ 15 đến 18 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 23/02/2023.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Tạm giữ 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, sơn màu đen, trắng, đỏ, biển số 20B1-294.25 của ông Triệu Tiến C để đảm bảo công tác thi hành án. Trả cho bà Hoàng Ngọc S 280.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo T phải bồi thường cho bà Hoàng Ngọc S 2/3 giá trị tài sản bị thiệt hại, ông Triệu Tiến C phải bồi thường cho bà Hoàng Ngọc S thay cho Triệu Văn D 1/3 giá trị tài sản bị thiệt hại.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án không đề nghị T và D bồi thường thiệt hại gì về dân sự, không xem xét giải quyết.

Về án phí: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ý kiến phát biểu của bà Lê Thúy Hằng bào chữa cho bị cáo T: Nhất trí với bản Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo T về tội danh như đã nêu và nhất trí với các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như Viện kiểm sát đề nghị. Sau khi phân tích đánh giá chứng cứ và những hành vi phạm tội của bị cáo thấy bị cáo phạm tội với lỗi cố ý, chưa có tiền án tiền sự, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, sau khi phạm tội bị cáo có đơn xin đầu thú. Từ những viện dẫn nêu trên người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức án thấp là 15 tháng tù như Viện kiểm sát đề nghị. Đề nghị Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung và án phí cho bị cáo do bị cáo thuộc hộ nghèo, là người dân tộc thiểu số sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

Bị cáo T không có ý kiến bổ sung thêm và không tranh luận với Viện kiểm sát.

Bị hại và những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không tranh luận với Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp để bị cáo có cơ hội sửa chữa trở thành người tốt có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Võ Nhai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã mô tả, bị cáo xác định cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai truy tố là đúng người, đúng tội.

Xét thấy lời nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là tự nguyện, khách quan, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ, bản ảnh hiện trường, vật chứng đã thu giữ, lời khai của bị hại, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu khác thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 00 giờ ngày 14/02/2023 tại Phòng Hồi sức cấp cứu khoa Nội – Nhi thuộc Trung tâm y tế huyện VN, tỉnh TN, lợi dụng thời điểm đêm tối và các bệnh nhân trong phòng đều đã ngủ say, sơ hở trong quản lý tài sản, Với sự cảnh giới của Triệu Văn D, Triệu Hữu T đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp 2 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, loại Galaxy A32 A325 gắn ốp lưng có tổng giá trị là 7.258.600 thuộc sở hữu của bà Hoàng Ngọc S. Sau khi trộm cắp tài sản, T và D đã bán 02 chiếc điện thoại được tổng số tiền: 2.500.000 đồng, trong đó: 700.000 đồng T và D đã cùng chi tiêu ăn uống hết; T chia cho D 700.000 đồng (D sử dụng 450.000 đồng để sửa xe, đưa cho bố đẻ là Triệu Văn C 200.000 đồng để đi đám cưới, còn 50.000 đồng D đã chi tiêu cá nhân hết); còn 1.100.000 đồng T chi tiêu cá nhân hết 1.020.000 đồng còn lại 80.000 đồng. Ngày 15/02/2023 T đã tự giác giao nộp cho Công an xã LM số tiền 80.000 đồng là số tiền do T trộm cắp mà có. Ngày 18/4/2023, ông Triệu Tiến C đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VN số tiền 200.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Triệu Hữu T đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định như sau:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Do đó bị cáo phải chịu hình phạt mà điều luật quy định.

[3]. Xét tính chất hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, gây dư luận xấu trong quần chúng nhân dân. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi mình đã gây ra.

[4]. Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân bị cáo thấy:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Triệu Hữu T phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, sau khi phạm tội bị cáo có đơn xin đầu thú, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra giải quyết vụ án xác định gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo, bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8]. Về vật chứng:

- 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 20B1-294.25, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu đen trắng, xe cũ đã qua sử dụng, xước sơn nhiều vị trí, không có gương chiếu hậu. Đây là xe thuộc sở hữu của ông Triệu Tiến C, ông C không biết việc D và T sử dụng chiếc xe mô tô ngày 14/02/2023 để đi trộm cắp tài sản. Đồng thời, xe mô tô trên cũng không phải là vật chứng của vụ án, vụ việc nào nên cần trả lại cho ông C quản lý và sử dụng. Tuy nhiên Triệu Văn D là người chưa đủ 15 tuổi nên tạm giữ chiếc xe của ông C (người đại diện hợp pháp của D) để đảm bảo công tác THA.

- Số tiền 80.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam bị cáo T giao nộp cho Công an xã Liên Minh và 200.000 đồng ông Triệu Tiến C (Bố đẻ D) giao nộp cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Võ Nhai đây là số tiền T và D có được do bán điện thoại trộm cắp mà có đã giao nộp cho cơ quan công an nên tạm giữ để trả lại cho bà S.

[9]. Về trách nhiệm dân sự:

- Bà Hoàng Ngọc S yêu cầu T và D đền bù giá trị Giá trị 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, loại: Galaxy A32 A325 màu tím, đã qua sử dụng, IMEI: 355870667275124, có giá trị còn lại là: 5.032.000 đồng và 900.000 đồng là số tiền bà S sửa chữa điện thoại do khi nhận lại chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, loại Galaxy A32 A325 màu xanh. Tổng số tiền bị cáo T và D phải bồi thường cho bà S là 5.932.000 đồng, trừ số tiền 280.000 đồng đã tạm giữ để trả cho bà S số tiền còn lại là 5.652.000 đồng. Tại phiên tòa bị cáo T nhất trí bồi thường cho bà S số tiền đã gây thiệt hại, Triệu Văn D và đại diện hợp pháp cho D vắng mặt có đơn đề nghị Tòa án xét xử vụ án theo quy định của pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử buộc bị cáo T phải bồi thường 2/3 trong tổng số tiền thiệt hại cho bà S. Đối với Triệu Văn D là người chưa đủ 15 tuổi cùng với T thực hiện hành vi phạm tội gây thiệt hại tài sản cho bà S, nên D chỉ phải liên đới bồi thường cho bà S 1/3 trong tổng số tiền phải bồi thường. Do D chưa đủ 15 tuổi nên căn cứ khoản 2 Điều 586 Bộ luật dân sự năm 2015 trong trường

hợp này ông C là người đại diện hợp pháp cho D phải bồi thường toàn bộ thiệt hại do D gây ra.

- Đối với chiếc ốp lưng điện thoại bằng nhựa dẻo trong suốt, loại dùng cho điện thoại SAMSUNG, loại A32 A325 đã qua sử dụng có giá trị 60.000 đồng bà S không yêu cầu T và D phải bồi thường, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Ông Bùi Anh T1 không đề nghị T và D phải bồi thường thiệt hại 700.000 đồng tiền ông đã trả cho T và D khi mua chiếc điện thoại. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[10]. Về án phí: Bị cáo lẽ ra phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong hình sự, cháu Triệu Văn D phải chịu án phí dân sự trong hình sự, tuy nhiên do bị cáo thuộc hộ nghèo và tại phiên tòa bị cáo có đơn xin miễn án phí. Cháu Triệu Văn D là trẻ em. Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự trong hình sự cho bị cáo, miễn án phí dân sự trong hình sự cho ông Triệu Tiến C là người đại diện cho Triệu Văn D.

[11]. Trong vụ án này Triệu Văn D là người được T rủ đi trộm cắp tài sản cùng, D là người cảnh giới và cùng T thực hiện hành vi trộm cắp 02 chiếc điện thoại di động của bà Hoàng Ngọc S. Tuy nhiên, thời điểm thực hiện hành vi là ngày 14/02/2023, Triệu Văn D 13 tuổi 10 tháng 15 ngày nên căn cứ Điều 12 Bộ luật Hình sự, D không phải chịu trách nhiệm hình sự, hành vi của D không cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Đồng thời, Triệu Văn D chưa đủ năng lực trách nhiệm hành chính để bị xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với anh Bùi Anh T1 và Nguyễn Hữu H là những người mua lại chiếc điện thoại T và D trộm cắp của bà S. Tuy nhiên, quá trình mua bán, T và D không nói cho anh T1 và anh H biết 02 chiếc điện thoại do trộm cắp mà có được nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để xem xét xử lý là có căn cứ đảm bảo đúng quy định.

[12]. Xét đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai tại phiên tòa hôm nay về áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, khung hình phạt và các vấn đề liên quan trong vụ án đối với bị cáo là phù hợp.

[13]. Xét ý kiến của người bào chữa cho bị cáo về hình phạt và các vấn đề có liên quan đối với bị cáo là phù hợp, Hội đồng xét xử thấy cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Triệu Hữu T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Triệu Hữu T **15** (*mười lăm*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày đi chấp hành án, được trừ đi thời gian đã bị tạm giam từ ngày 23/02/2023 đến ngày 26/6/2023.

Bị cáo Triệu Hữu T tiếp tục thực hiện Quyết định bảo lãnh kể từ ngày tuyên án đến khi bị cáo vào trại thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 30 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, 585, 586, 587, 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Triệu Hữu T và Đại diện hợp pháp cho Triệu Văn D ông Triệu Tiến C phải liên đới bồi thường thiệt hại tài sản cho bà S với số tiền 5.652.000 đồng cụ thể:

- Bị cáo T phải bồi thường cho bà S: 3.768.000 đồng
- Đại diện hợp pháp cho Triệu Văn D ông Triệu Tiến C phải bồi thường cho bà S: 1.884.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

(Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự).

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tạm giữ 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 20B1-294.25, nhãn hiệu Yamaha, số loại Sirius, màu đen trắng, xe cũ đã qua sử dụng, xước sơn nhiều vị trí, không có gương chiếu hậu của ông Triệu Tiến C để đảm bảo công tác THA.

- Trả cho bà S 280.000 đồng.

(Vật chứng đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Võ Nhai, có đặc điểm và tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Võ Nhai và Chi cục THADS huyện Võ Nhai ngày 22/5/2023; số tiền 280.000 đồng theo giấy Ủy nhiệm chi số 06 ngày 19/5/2023).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Miễn án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm cho bị cáo Triệu Hữu T.

- Miễn án phí dân sự trong hình sự cho ông Triệu Tiến C là người đại diện cho Triệu Văn D.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhân:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Võ Nhai;
- Công an huyện Võ Nhai;
- Chi cục THADS huyện Võ Nhai;
- Bị cáo, bị hại, NCQLNVLQ; ĐD hợp pháp cho NCQLNVLQ;
- UBND xã LM;
- Lưu: HS, VT, THAHS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Hương